

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **104/2020/HS-PT**

Ngày 23 – 4 – 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr; Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Quách Văn B** - sinh năm 1961, tại: huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn HĐ, xã XP, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 5/10; con ông Quách Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1961 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã được trừ thời gian thử thách vào thời gian tạm giam), đến ngày 25/01/2016 bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo quy định pháp luật. Bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân T – Luật sư văn phòng luật sư VT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và người bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2016, Quách Văn B và Đỗ Văn N xẻ được 03 khúc gỗ từ một thân cây gỗ Ké của ông Nguyễn Văn L vớt bỏ từ năm 2007 tại khu vực hồ 500 thuộc thôn HĐ, xã XP, huyện E (do cây gỗ bị hư phần lõi). Sau khi xẻ gỗ, B và N gửi ở ruộng lúa nhà ông Huỳnh Kỳ S gần khu vực hồ 500. Ngày 14/7/2016, anh Phạm Văn H là người được thuê quản lý hồ 500 thấy 03 khúc gỗ và không biết của ai nên nhờ người câu gỗ lên bờ. Đến ngày 22/7/2016, anh H thuê xe máy cày của anh Trần Văn Tu (còn gọi là Lu) chở gỗ về nhà anh Tu để xẻ. Xe chở gỗ qua nhà Đỗ Văn T thì T nhìn thấy nên kể lại với N và B. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2016, B và N đến nhà anh H hỏi tại sao lấy gỗ, anh H nói không biết gỗ này của ai, nếu muốn lấy thì gặp anh Tu trả 1.200.000^d tiền C bóc gỗ và thuê xe nhưng B và N không đồng ý nên hai bên cãi nhau.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/7/2016, anh Phạm Văn H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần nhà N thì gặp Quách Văn B và Đỗ Văn N. Lúc này, N và B tiếp tục yêu cầu anh H trả gỗ thì anh H nói “mang tiền đưa cho Lu rồi lấy gỗ về”, hai bên cãi nhau, sau đó N và anh H ôm vật nhau dưới đường, thấy vậy B chạy vào nhà báo cho Đỗ Văn T biết. Khi T đi ra thì thấy N và H vẫn đang vật nhau nên T liền hô “trời nó lại nhờ pháp luật giải quyết”. Nghe vậy, B liền xông vào dùng tay kéo tóc giữ đầu anh H, cùng lúc Nguyễn Thị C đi chợ về nghe T hô liền nhặt một đoạn dây thừng màu đen dài 03m, đường kính 01cm ở gần đó định trói tay anh H nhưng không trói được nên C cùng T, B đè giữ người anh H để N thoát ra. Do bị đè đau nên anh H có nói “thích thì để nguyên cho trời”, lúc này N dùng dây thừng trói hai tay của anh H ra phía trước, đầu dây còn lại N đưa cho C cột vào gốc cây gần cổng nhà N. Khoảng 30 phút sau, công an xã XP đến giải quyết vụ việc do có người dân điện thoại báo. Sự việc xảy ra đã được anh Tạ Văn Th dùng điện thoại quay lại và sao chép ra USB giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Ea Kar.

Tại bản kết luận giám định số 5036/C09-P6 ngày 27/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: đoạn Video quay lại cảnh bắt, trói anh Phạm Văn H được ghi lại trong USB gửi giám định không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Quách Văn B, Đỗ Văn N, Đỗ Văn T và Nguyễn Thị C, phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Quách Văn B 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Quách Văn B kháng cáo kêu oan với lý do: 03 đoạn gỗ mà bị hại chiếm dụng là tài sản của bị cáo, việc bị hại yêu cầu bị cáo chuộc lại là không có căn cứ; Sau khi bị cáo Đỗ Văn N và bị hại vật lộn nhau thì chính bị cáo là người can ngăn, chạy đi gọi ông T để giải cứu các bên; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn kêu oan nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận; tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đề nghị được xem lại chứng cứ ghi âm, ghi hình nhưng không được chấp nhận. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn B đã thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là không bị bức cung, nhục hình. Lời khai của bị cáo Quách Văn B phù hợp với lời khai các bị cáo khác và diễn biến đoạn Video mà anh Tạ Văn Th cung cấp đã được giám định. Diễn biến sự việc thể hiện bị cáo B đã túm tóc, giữ người bị hại sau khi bị cáo Đỗ Văn T hô “Trói nó lại nhờ pháp luật giải quyết”, trong lúc Đỗ Văn N dùng dây trói tay anh H thì bị cáo B vẫn túm tóc, giữ đầu anh H. Lời khai của các bị cáo cũng khẳng định các bị cáo đã trói anh H lại để nhờ pháp luật giải quyết. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”. Kháng cáo kêu oan của bị cáo Quách Văn B là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì nội dung diễn biến sự việc và hành vi của bị cáo cũng đã rõ. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Quách Văn B không đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”, bởi khi bị cáo N và anh H ôm, vật nhau giữa đường thì bị cáo B đi gọi, báo cho bị cáo Tư biết để nhằm mục đích can ngăn. Việc bị cáo N trói tay anh H là do bị anh H thách thức. Tuy nhiên, sau khi bị cáo T hô “Trói nó lại”, trong lúc N trói anh H thì bị cáo B không có tác động gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, bởi diễn biến sự việc đã được làm rõ, thể hiện trong đoạn Video và lời khai của các bị cáo: Trong lúc Đỗ Văn N dùng dây trói tay anh H thì bị cáo B vẫn túm tóc, giữ đầu anh H cho đến khi bị cáo N trói tay anh H xong. Do đó, quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Quách Văn B và quan điểm bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra, bị cáo Quách Văn B khai nhận: Trong lúc anh H và Đỗ Văn N xô xát, vật nhau ra đường. Bị cáo chạy đi báo cho ông Đỗ Văn T (là bố của bị cáo N), khi ông T hô “Trói nó lại để pháp luật giải quyết”, lúc này bà C (mẹ của Đỗ Văn N) cầm sợi dây thừng ra, bị cáo B túm tóc anh H giữ lại để N trói anh H, sau khi trói xong thì bà C cột đầu dây còn lại vào gốc tiêu nhà Đỗ Văn N. Sau đó, bị cáo Quách Văn B về nhà Đỗ Văn T ngồi mà không trình báo cơ quan chức năng (thể hiện tại các Bút lục: 134, 136, 138, 140, 158). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Văn B thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình.

Lời khai của bị cáo Quách Văn B cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với diễn biến đoạn Video do anh Tạ Văn Th quay lại bằng điện thoại, sao chép sang USB giao nộp cơ quan Điều tra công an huyện Ea Kar, và đã được cơ quan điều tra cho các bị cáo xem lại, các bị cáo thừa nhận là đúng diễn biến trong thực tế (BL 95a). Đoạn Video đã được Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định và kết luận “không bị cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh”.

Như vậy, có cơ sở xác định: Xuất phát từ việc không thống nhất được với nhau về giải quyết số gỗ mà anh H đã nhờ người bốc ở ruộng lúa về, giữa bị cáo N và anh H đã xảy ra tranh cãi, xô xát. Trong lúc bị cáo N và anh H vật nhau ngoài đường, bị cáo Quách Văn B chạy đi báo bị cáo Đỗ Văn T, khi bị cáo T chạy ra và hô “Trói nó lại nhờ pháp luật giải quyết”. Bị cáo B đã dùng tay kéo tóc, giữ đầu anh H, bị cáo Nguyễn Thị C lấy một đoạn dây thừng màu đen dài 03m, đường kính 01cm và cùng bị cáo Tư giữ người anh H. Trong lúc bị cáo N dùng dây thừng trói hai tay anh H thì bị cáo B vẫn đang túm tóc, giữ đầu anh H, bị cáo T và bị cáo C đè anh H lại. Sau khi trói xong, bị cáo N đưa một đầu dây thừng cho bị cáo C buộc vào gốc cây. Do có người dân điện thoại báo nên khoảng 30 phút sau, công an xã XP mới đến giải quyết vụ việc, cởi trói cho anh H. Quá trình điều tra, các bị cáo cũng thừa nhận hành vi của các bị cáo là nhằm trói anh H lại để nhờ pháp luật giải quyết.

Do đó, việc người bào chữa cho rằng khi bị cáo N trói anh H thì bị cáo B không có tác động gì là không đúng diễn biến có trong hồ sơ vụ án.

Giữa các bị cáo và anh H có tranh chấp về số gỗ nhưng không đề nghị cơ quan chức năng giải quyết mà để xảy ra xô xát là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến nền trật tự trị an tại địa phương. Việc anh H giơ tay ra cho các bị cáo trói là trong lúc bị các bị cáo khống chế, đè xuống đất không thể thoát ra được.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của con người, bởi lẽ không một ai có quyền bắt giữ người, trừ trường hợp bắt người phạm tội quả tang và bắt đối tượng đang bị truy nã. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật”. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo Quách Văn B là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Quách Văn B phải chịu 200.000^d án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quách Văn B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn B 05 (Năm) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Quách Văn B phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT C an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS huyện E;
- Chi cục THA DS huyện E;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương

